

Sóc Trăng, ngày 17. tháng 5. năm 2021.

Số: 111/QĐKNPT-VKS-DS

QUYẾT ĐỊNH
KHÁNG NGHỊ PHÚC THẨM
Đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2021/DS-ST ngày 15/4/2021
của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Điều 27 Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Điều 278, Điều 279, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Xét Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2021/DS-ST ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm về “Tranh chấp thừa kế tài sản, hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và công nhận quyền sử dụng đất” giữa:

- **Nguyên đơn:** ông **Nguyễn Văn Cường**, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khu tái định cư ấp Ba Rinh, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Huỳnh Ánh Tuyết – Văn phòng luật sư Huỳnh Ánh Tuyết thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Số 72 đường Nguyễn Trung Trực, Khóm 1, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- **Bị đơn:** ông **Nguyễn Văn An** và bà **Nguyễn Thị Bích Ly**. Cùng địa chỉ: Số 1126/1, ấp Ba Rinh, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà **Nguyễn Thị Vinh**, sinh năm 1959. Thường trú: Số 754/1, ấp Ba Rinh, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ liên hệ: Số 56 đường C2, Khu dân cư Minh Châu, Phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Bà **Nguyễn Thị Viện**, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số 580/1, ấp Ba Rinh, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Bà **Nguyễn Thị Bình**, sinh năm 1966. Địa chỉ: Khu tái định cư ấp Ba Rinh, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Ông **Nguyễn Văn Phúc**, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số 827/1, ấp Ba Rinh, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

5/ Bà **Mai Thị Như**, sinh năm 1969.



6/ Ông **Nguyễn Duy Phương**, sinh năm 1988.

7/ Ông **Nguyễn Hữu Phước**, sinh năm 1989.

8/ Ông **Nguyễn Trung Phi**, sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ: Số 18, Tổ 4, ấp Phước Thọ, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của các ông, bà Mai Thị Như, Nguyễn Duy Phương và Nguyễn Trung Phi: ông Nguyễn Văn Cường (theo các giấy ủy quyền cùng ngày 01/6/2020).

9/ Ông **Nguyễn Nhựt Nam**, sinh năm 1997.

10/ Ông **Nguyễn Nhựt Trường**, sinh năm 2000.

11/ Bà **Nguyễn Thị Phổ**, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Số 424/1, ấp Ba Rinh, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

12/ Bà **Phạm Bích Diễm**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 58 đường C2, Khu dân cư Minh Châu, Khóm 1, Phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

13/ **Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách**, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: ấp An Thành, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Hồng Diệp – Chi Cục trưởng.
Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thanh Sang – Phó Chi cục trưởng (theo Giấy ủy quyền số 135/GUQ-CCTHADS ngày 12/4/2021).

NHẬN THẤY:

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 57/2021/DS-ST ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ các khoản 3, 5 và 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91, Điều 93, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 161, khoản 1 Điều 165, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 467, 688, 689, 692, 722, 723, 724, 725 và 726 Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 107 của Luật Đất đai năm 2003; Khoản 3 Điều 105, điểm d khoản 2 Điều 106, Điều 167, Điều 168 và khoản 1 Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013; Khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Các khoản 3, 6 Điều 26, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Cường, về việc:

1.1. Hủy hợp đồng tặng cho riêng quyền sử dụng đất, có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Đại Hải ngày 25/5/2016, giữa bà Vũ Thị Vị với ông Nguyễn Văn An, đối với phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế $611m^2$, tại thửa 09, tờ bản đồ 116, tọa lạc tại ấp Đông Hải, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

1.2. Yêu cầu ông Nguyễn Văn An tháo dỡ nhà kho để xe. Xác định quyền sử dụng phần đất $611m^2$ nêu trên, là di sản của bà Vũ Thị Vị và chia thừa kế theo pháp luật. Yêu cầu được chia bằng hiện vật.

1.3. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 508085 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Nguyễn Văn An ngày 21/6/2016, đối với phần đất diện tích $629,1m^2$, tại thửa 09, tờ bản đồ 116, tọa lạc tại ấp Đông Hải, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Phở, về việc công nhận quyền sử dụng đối với hai phần đất có diện tích $19,6m^2$ (Phần 2) và $140,6m^2$ (Phần 3), thuộc thửa số 09, tờ bản đồ số 116, tọa lạc tại ấp Đông Hải, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Nguyễn Văn An ngày 21/6/2016.

3. Ôn định cho bà Nguyễn Thị Phở được quyền sử dụng phần đất có diện tích $140,6m^2$ (Phần 3, chưa trừ hành lang lộ giới), thuộc thửa số 09, tờ bản đồ số 116, trong đó: Đất ở tại nông thôn có diện tích $69m^2$; Đất trồng cây lâu năm có diện tích $71,6m^2$, tọa lạc tại ấp Đông Hải, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Nguyễn Văn An ngày 21/6/2016. Phần đất này có số đo, tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp đất vợ chồng ông Nguyễn Văn An, bà Nguyễn Thị Bích Ly đang quản lý, sử dụng, có số đo: $2,72m + 17,97m + 9,09m + 1,28m$.

- Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn Cử, có số đo: $2,75m + 17,89m + 9,16m + 1,21m$.

- Hướng Nam giáp Quốc lộ 1A, có số đo: $4,53m$.

- Hướng Bắc giáp phần đất tranh chấp với vợ chồng ông Nguyễn Văn An, bà Nguyễn Thị Bích Ly (Phần 2), có số đo $4,53m$.

Diện tích $140,6m^2$ (có sơ đồ kèm theo).

4. Bà Nguyễn Thị Phở có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để kê khai, đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với phần đất nêu trên theo quy định của pháp luật. Buộc bà Phở phải có nghĩa vụ hoàn trả giá trị phần đất này cho ông Nguyễn Văn An với số tiền là 141.222.000 đồng.

5. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

6. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Nguyễn Văn Cường phải chịu 600.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 1.550.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002783, ngày 23/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, ông Cường đã nộp xong án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng thừa 950.000 đồng.

- Buộc bà Nguyễn Thị Phở phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004224, ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà Phở đã nộp xong án phí.

7. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và giám định: Buộc ông Nguyễn Văn Cường phải chịu 10.650.000 đồng và đã nộp xong.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Thứ nhất, theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Cường yêu cầu:

- Hủy hợp đồng tặng cho riêng quyền sử dụng đất ngày 25/5/2016 giữa bà Vũ Thị Vị với ông Nguyễn Văn An, đối với phần đất có diện tích 629,1m² (diện tích thực tế 611m²), thuộc thửa 09, tờ bản đồ 116, tọa lạc tại ấp Đông Hải, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Nguyễn Văn An ngày 21/6/2016 đối với phần đất nêu trên.

- Yêu cầu ông Nguyễn Văn An tháo dỡ nhà kho để xe. Công nhận phần đất nói trên là di sản thừa kế của bà Vũ Thị Vị để lại và chia thừa kế theo pháp luật. Yêu cầu được chia bằng hiện vật phần đất có diện tích khoảng 160m² (ngang 04m, dài hết đất khoảng 40m), là một phần thửa đất số 09, tờ bản đồ 116, tọa lạc tại ấp Đông Hải, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Xét hợp đồng tặng cho riêng quyền sử dụng đất ngày 25/5/2016 giữa bà Vũ Thị Vị với ông Nguyễn Văn An, nhận thấy hợp đồng tặng cho nói trên được ông Nguyễn Văn Tuấn (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đại Hải) ký chứng thực ngày 25/5/2016, hợp đồng thể hiện nội dung bà Vũ Thị Vị tặng cho ông Nguyễn Văn An quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 877593 do Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách cấp cho bà Vũ Thị Vị ngày 03/8/2011, đối với thửa đất số 09 (số 379 cũ), tờ bản đồ 116 (số 07 cũ), diện tích 629,1m², tọa lạc tại ấp Đông Hải, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Hợp đồng thể hiện có chữ ký của ông Nguyễn Văn An, điểm chỉ của bà Vũ Thị Vị, ngoài ra có chữ ký và ghi tên Nguyễn Thị Vinh, Nguyễn Thị Viện, Nguyễn Thị Bình, Nguyễn Văn Cường.

Tại văn bản số 177/PC09-GĐ, ngày 24/8/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng xác định các dấu vân tay màu đỏ ở trang 1, 2 và 3 trong Hợp đồng tặng cho riêng quyền sử dụng đất ngày 25/5/2016, trong Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất ngày 23/5/2016 và trong Đơn khởi kiện ngày 18/4/2018, mẫu cần giám định (ký hiệu A1 đến A3) so với dấu vân tay trên Giấy chứng minh nhân dân, Tờ khai chứng minh nhân dân và Chỉ bản số 365100395, họ tên Vũ Thị Vị, sinh năm 1928, nơi đăng ký thường trú Ba Rinh, Đại Hải, Kế Sách, lập ngày 11/7/95, mẫu so sánh, do các dấu vân tay mẫu cần giám định (ký hiệu A1 đến A3) *đã bị mờ nhòe, không thể hiện đặc điểm riêng nên không đủ cơ sở kết luận* (bút lục 177).

Ngoài ra, theo nội dung kết luận giám định số 5191/C09B ngày 04/11/2020, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 02 (hai) dấu vân tay màu đỏ đứng tên Vũ Thị Vị dưới dòng “Bên A” trên trang 3 của tài liệu ký hiệu A1 và 01 (một) dấu vân tay màu đỏ dưới dòng “Người viết đơn” trên tài liệu ký hiệu A2 *bị nhòe, không đủ yếu tố giám định* (bút lục 174).

Như vậy, qua hai lần giám định nói trên đều không kết luận được điểm chỉ trong hợp đồng tặng cho riêng quyền sử dụng đất ngày 25/5/2016 là điểm chỉ của bà Vũ Thị Vị.

Theo quy định tại điểm a và điểm d khoản 3 Điều 167 Luật Đất đai năm 2013 thì hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất phải được công chứng hoặc chứng thực, việc chứng thực thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã. Bên cạnh đó, tại Điều 10 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch có quy định: *“Việc chứng thực được thực hiện tại trụ sở cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực, trừ trường hợp chứng thực di chúc, chứng thực hợp đồng, giao dịch, chứng thực chữ ký mà người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể đi lại được, ...”*.

Qua kết quả xác minh đối với ông Trần Hữu Nghĩa (cán bộ địa chính xã Đại Hải, huyện Kế Sách), ông Nghĩa trình bày khi làm thủ tục tặng cho phần đất diện tích 629,1m², tại thửa 09, tờ bản đồ 116, tọa lạc tại ấp Đông Hải, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, ông chính là người làm thủ tục, cụ thể ông mang hợp đồng tặng cho này đến nhà bà Vị, rồi bà Vị trực tiếp lăn tay vào từng trang trong hợp đồng (bên A), ông Nguyễn Văn An ký tên vào từng trang trong hợp đồng (bên B), sau đó ông mang về cho ông Nguyễn Văn Tuấn (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đại Hải ký tên đóng dấu, chứng thực hợp đồng) – bút lục 207A. Như vậy, qua lời trình bày của ông Nghĩa cho thấy việc bà Vị không thể đến Ủy ban nhân dân xã Đại Hải để điểm chỉ vào hợp đồng tặng cho là do bà Vị đã già yếu, không thể đi lại được nên ông Nghĩa mới đem hợp đồng đến nhà cho bà Vị điểm chỉ. Tuy nhiên, việc ông Nghĩa đem hợp đồng đến nhà cho bà Vị điểm chỉ là chưa đúng quy định tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ, cụ thể về thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch thì *“Các bên tham gia hợp đồng, giao dịch phải ký trước mặt người thực hiện chứng thực”*.

Nhận thấy, ông Trần Hữu Nghĩa là cán bộ địa chính xã Đại Hải, ông Nghĩa không có thẩm quyền thực hiện việc chứng thực mà người có thẩm quyền chứng thực hợp đồng tặng cho là ông Nguyễn Văn Tuấn (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đại Hải). Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về giá trị pháp lý của hợp đồng, giao dịch được chứng thực: *“Hợp đồng, giao dịch được chứng thực theo quy định của Nghị định này có giá trị chứng cứ chứng minh về thời gian, địa điểm các bên đã ký kết hợp đồng, giao dịch; năng lực hành vi dân sự, ý chí tự nguyện, chữ ký hoặc dấu điểm chỉ của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch”*. Từ việc bà Vị không điểm chỉ trước mặt ông Nguyễn Văn Tuấn là người có thẩm quyền chứng thực nên ông Tuấn không thể xác nhận về mặt thực tế bà Vị có năng lực hành vi dân sự hay không, ý chí tự nguyện hay không cũng như có điểm chỉ vào hợp đồng tặng cho hay không. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm cũng không tiến hành xác minh đối với ông Nguyễn Văn Tuấn để làm rõ vấn đề này là thiếu sót.

Ngoài ra, tại thời điểm lập hợp đồng tặng cho ngày 25/5/2016 thì bà Vị đã 88 tuổi, Tòa án cấp sơ thẩm cũng không tiến hành xác minh làm rõ thời điểm này bà Vị còn minh mẫn, sáng suốt để lập hợp đồng hay không. Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch: *“Trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký được thì phải điểm chỉ; nếu người đó không đọc được, không nghe được, không ký, không điểm chỉ được thì phải có 02 (hai) người làm chứng. Người làm chứng phải có đủ năng lực hành vi dân sự và không có quyền, lợi ích hoặc nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng, giao dịch”*. Do đó, bà Vị đã lớn tuổi và già yếu không đọc được nội dung của hợp đồng, nhưng hợp đồng không có người làm chứng là vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ.

Mặt khác, hợp đồng tặng cho nói trên thể hiện có chữ ký và viết tên Nguyễn Thị Vinh, Nguyễn Thị Viện, Nguyễn Thị Bình, Nguyễn Văn Cường. Tuy nhiên, đối với ông Cường và bà Bình không thừa nhận chữ ký và chữ viết này, đồng thời ông Trần Hữu Nghĩa (cán bộ địa chính xã Đại Hải) xác định chỉ có bà Vị điểm chỉ và ông An ký tên vào từng trang trong hợp đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ việc bà Nguyễn Thị Vinh, bà Nguyễn Thị Viện có tham gia ký vào hợp đồng hay không.

Do Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ và chỉ căn cứ vào lời trình bày của ông Trần Hữu Nghĩa (cán bộ địa chính xã Đại Hải) để xác định bà Vũ Thị Vị có tặng cho ông Nguyễn Văn An phần đất có diện tích thực tế 611m², thuộc thửa 09, tờ bản đồ 116, tọa lạc tại ấp Đông Hải, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng là chưa đủ cơ sở vững chắc, bởi lẽ ông Trần Hữu Nghĩa không phải là người làm chứng, không phải là người có thẩm quyền chứng thực, về mặt pháp lý ông Trần Hữu Nghĩa không có vai trò gì trong hợp đồng tặng cho riêng quyền sử dụng đất ngày 25/5/2016. Từ đó, bản án sơ thẩm tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Cường, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông Cường.

Ngoài ra, đối với tên bà Vĩ có lúc là Vũ Thị Vĩ, có lúc là Vũ Thị Vĩ, cụ thể theo Giấy chứng minh nhân dân và Trích lục khai tử là Vũ Thị Vĩ, còn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là Vũ Thị Vĩ, trong hồ sơ vụ án chưa có tài liệu nào xác định Vũ Thị Vĩ và Vũ Thị Vĩ là cùng một người.

Thứ hai, vào năm 2018 bà Vĩ đã có đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn An và bà Nguyễn Thị Bích Ly trả lại phần đất có diện tích khoảng 520m², thuộc thửa 09, tờ bản đồ 116, tọa lạc tại ấp Đông Hải, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; công nhận quyền sử dụng đất nền nhà trao đổi trong khu tái định cư tại thửa 168, tờ bản đồ 97, diện tích khoảng 147m², tọa lạc tại ấp Ba Rinh, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Đơn khởi kiện của bà Vĩ ngày 18/4/2018 được Ủy ban nhân dân xã Đại Hải chứng thực ngày 19/4/2018 (bút lục 173), tuy nhiên sau đó do bà Vĩ bị bệnh nên không khởi kiện nữa. Điều đó chứng tỏ vào năm 2018, khi phát hiện ông An đứng tên quyền sử dụng đất tranh chấp, bà Vĩ đã phản đối và thể hiện ý chí của mình thông qua việc khởi kiện ông An và bà Ly tại Tòa án.

Sau khi bà Vĩ mất vào ngày 10/01/2019, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Cường tiếp tục tranh chấp với ông An và bà Ly phần đất tại thửa 09, tờ bản đồ 116, diện tích 629,1m². Ngày 17/01/2020 và 20/01/2020, Tổ hòa giải ấp Đông Hải, xã Đại Hải tiến hành hòa giải tranh chấp giữa ông Cường và ông An, bà Ly nhưng ông An, bà Ly không đến dự. Đến ngày 09/3/2020, ông Cường làm đơn khởi kiện ông An và bà Ly tại Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, do vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách nên ông Cường tiếp tục làm đơn khởi kiện vào ngày 22/3/2020, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách thụ lý vụ án vào ngày 23/4/2020.

Ngày 12/5/2020, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách ban hành Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 19/QĐ-CCTHADS đối với thửa đất số 09, tờ bản đồ 116, diện tích 629,1m², tọa lạc tại ấp Đông Hải, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng để ông An và Bà Ly thi hành nghĩa vụ trả tiền cho bà Phạm Bích Diễm trong các vụ án khác. Như vậy, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách ban hành Quyết định cưỡng chế kê biên nói trên sau khi Tòa án nhân dân huyện Kế Sách đã thụ lý vụ án. Mặt khác, theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì *trường hợp tài sản của người phải thi hành án bị cưỡng chế để thi hành án mà có người khác tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện tại Tòa án*. Đồng thời, cơ quan thi hành án chỉ có trách nhiệm hoãn thi hành án theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014):

“1. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định hoãn thi hành án trong trường hợp sau đây:

...

d. Tài sản để thi hành án đã được Tòa án thụ lý để giải quyết theo quy định tại Điều 74 và Điều 75 của Luật này ...”.

Do đó, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách và bà Phạm Bích Diễm không có quyền lợi và nghĩa vụ trong vụ án này nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thứ ba, bản án sơ thẩm tuyên không chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Phổ, về việc công nhận quyền sử dụng đất diện tích 160,2m² thuộc thửa số 09, tờ bản đồ số 116, tọa lạc tại ấp Đông Hải, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Trong vụ án này, bị đơn ông Nguyễn Văn An và bà Nguyễn Thị Bích Ly không có yêu cầu phản tố đòi lại phần đất này, nhưng bản án sơ thẩm tuyên ổn định cho bà Nguyễn Thị Phổ được quyền sử dụng phần đất có diện tích 140,6m² thuộc thửa số 09 nói trên và buộc bà Phổ có nghĩa vụ hoàn trả giá trị phần đất này cho ông Nguyễn Văn An với số tiền 141.222.000 đồng, là vượt quá phạm vi yêu cầu của đương sự quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

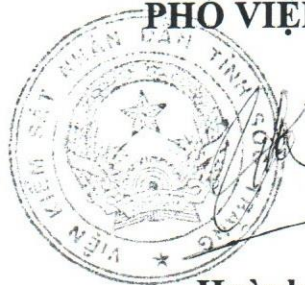
1. Kháng nghị toàn bộ đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2021/DS-ST ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm, áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 hủy bản án dân sự sơ thẩm nêu trên và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Kế Sách giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. *Uut*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- TAND huyện Kế Sách;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Các đương sự (có liên quan);
- Lưu VT, HSKS.

**KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Huỳnh Thế Đức